

# 05 / 04 ~ 05 / 07 日 2023 第 16 屆彰化公開賽 參賽名單

## PLAYER LIST

112.04.15 20:00 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	洪健堯	TWN	49	汪德昌	TWN	97	李昭樺	TWN
2	劉巖鴻	TWN	50	劉澤森	TWN	98	洪駿剛	TWN
3	王偉軒	TWN	51	蔣宸翹	TWN	99	謝旻軒	TWN
4	何祐誠	TWN	52	江以安	TWN	100	蘇清安	TWN
5	葉昱辰	TWN	53	李謹州	TWN	101	王人立	TWN
6	謝繼賢	TWN	54	丁子軒	TWN	102	何易叡	TWN
7	林冠伯	TWN	55	林義淵	TWN	103	張澤鵬	TWN
8	王偉祥	TWN	56	王宥崐	TWN	104	李家豪	TWN
9	黃 頌	TWN	57	連驪森	TWN	105	詹益信	TWN
10	高 藤	TWN	58	彭弘瑾	TWN	106	吳致誼	TWN
11	謝東宏	TWN	59	王士瑞	TWN	107	楊 豪	TWN
12	汪聰傑	TWN	60	方傳崐	TWN	108	許智傑	TWN
13	林文堂	TWN	61	詹佳翰	TWN	109	陳暉泓	TWN
14	陳裔東	TWN	62	伴 翔太郎	TWN	110	蕭和宇	TWN
15	盧建順	TWN	63	李士鴻	USA	111	高尚宏	TWN
16	呂偉智	TWN	64	林遠惟	TWN	112	葉偉志	TWN
17	沙比亞特·馬克	TWN	65	蔡雨達	TWN	113	曾子軒	TWN
18	林永龍	TWN	66	張建棋	TWN	114	陳宥蓁	TWN
19	黃議增	TWN	67	曾豐棟	TWN	115	林澄洋	TWN
20	廖煥鈞	TWN	68	陳鳴悒	TWN	116	黃東樑	TWN
21	沈威成	TWN	69	林宸駒	TWN	117	鄭岱霖	TWN
22	黃冠勳	TWN	70	林晟毓	TWN	118	黃志浪	TWN
23	呂文德52	TWN	71	林 緯	TWN	119	林吉祥	TWN
24	宋孟璋	TWN	72	林大鎬	TWN	120	辜柏雲	TWN
25	卓宗霖	TWN	73	陳伯豪	TWN	121	范揚嘉	TWN
26	陳威勝	TWN	74	李卓全	TWN	122	陳志宏	TWN
27	林耕緯	TWN	75	施俊宇	TWN	123	楊文來	TWN
28	蔡凱任	TWN	76	謝錦昇	TWN	124	徐國雄	TWN
29	余松柏	TWN	77	陳奕騫	TWN	125	廖崇漢 A	TWN
30	溫楨祥	TWN	78	蔡顥至	TWN	126	林紹白 A	TWN
31	方胤人	TWN	79	洪昭鑫	TWN	127		
32	許立朋	TWN	80	許閱軒	TWN	128		
33	許育誠	TWN	81	王子銘	TWN	129		
34	劉永華	TWN	82	葉彰廷	TWN	130		
35	賴嘉一	TWN	83	許智凱	TWN	131		
36	林張恆	TWN	84	陳傑生	TWN	132		
37	劉又睿	TWN	85	呂孫儀	TWN	133		
38	曾子豪	TWN	86	葉 甫	TWN	134		
39	蔡宗佑	TWN	87	許孟男	TWN	135		
40	黃祥豪	TWN	88	洪瑞誠	TWN	136		
41	邱瀚霆	TWN	89	陳科壹	TWN	137		
42	賴韋綸	TWN	90	蔡辰鏜	TWN	138		
43	張哲瑜	TWN	91	李威霖	TWN	139		
44	范姜皓詮	TWN	92	邱昱嘉	TWN	140		
45	楊斐皓	TWN	93	陳志忠	TWN	141		
46	何勁宏	TWN	94	張耀濱	TWN	142		
47	黃韋豪	TWN	95	王璽安	TWN	143		
48	鄭存宸	TWN	96	曾宏勝	TWN	144		